

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 25/5/2020

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Chiêu Hùng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Quốc Vinh

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Anh Đô - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 308/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27/3/2020; Thông báo tiếp tục xét xử vụ án số 04/TB-TA ngày 20/4/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Triệu Thị Pha L, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân N, xã T, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông Vương Đại A, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Nô T, xã T, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

* Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Triệu Đ- Nơi công tác Trung tâm giáo dục VC. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2019 (BL01), biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2020 (BL 19) cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Triệu Thị Pha L trình bày: Vào năm 1997 bà Triệu Thị Pha L và ông Vương Đại A có tổ chức đám cưới, đến năm 2014 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã VC và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/9/2014. Sau khi tổ chức lễ cưới lúc thì ông A sống bên nhà bà L, lúc thì ông A sống bên nhà cha mẹ ruột ông A, vì ông A phải chăm sóc mẹ già, thời gian đầu hai người chung sống rất hạnh phúc, nhưng dần phát hiện cả hai không cùng quan điểm sống, tính tình không còn hợp nhau nữa, ông A không có trách nhiệm với vợ con, sống không chung thủy nên thường xảy ra mâu thuẫn với nhau và ngày càng trầm trọng nên giữa bà L và ông A đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Trong quá trình chung sống với nhau bà L và

ông A có với nhau 01 con chung tên Vương Hồ A, (nam) sinh ngày 16/12/1998. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Nay bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân tan vỡ không thể hàn gắn lại được, do đó yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông A. Về con chung hiện cháu A đã trưởng thành, lớn lên phát triển bình thường, nên không yêu cầu Tòa giải quyết, về tài sản chung, nợ chung không có.

Theo lời trình bày của ông Vương Đại A tại bản tự khai và trình bày ý kiến ngày 08/01/2020 (BL 23), biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2020 (BL 25) cũng như quá trình giải quyết vụ án ông Vương Đại A trình bày: Ông A thừa nhận về thời gian kết hôn và con chung như bà L trình bày là đúng, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn với nhau, ông và bà L đã ly thân với nhau từ năm 2014 cho đến nay, ông cũng không còn tình cảm với bà L nữa, nay bà L yêu cầu ly hôn với ông thì ông không đồng ý ly hôn với lý do con đã trưởng thành nhưng chưa có gia đình, nếu cha mẹ ly hôn với nhau sẽ ảnh hưởng đến việc lập gia đình của con, nên ông A không đồng ý ly hôn, về tài sản chung tại bản tự khai ông có trình bày tài sản chung là 01 căn nhà tọa lạc tại ấp N, xã T, thị xã Vĩnh Châu trị giá 800.000.000 đồng, ông yêu cầu được chia đôi nhưng sau đó ông A suy nghĩ lại tài sản trên là tài sản của bà L cùng với con riêng và con rể của bà L với người chồng trước gởi tiền về cất nhà, nên ông A xác định lại đây không phải là tài sản chung của vợ chồng, ông khẳng định tài sản chung là không có do đó ông không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung, đối với nợ chung không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành pháp luật của bị đơn chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Tòa án chấp nhận cho bà Ly được ly hôn với ông A. Về con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho ông A, nhưng ông A vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Triệu Thị Pha L, nhận thấy hôn nhân của bà L và ông A là tự tìm hiểu và đến với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/9/2014. Quan hệ hôn nhân của bà L và ông A không vi phạm các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nhưng sau một thời gian chung sống, đến năm 2014 giữa bà L và ông A bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp. Bà L nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng với ông A nên có nguyện vọng được ly hôn. Bà L và ông A đã không còn chung sống với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Đối với ông A không đồng ý ly hôn với bà L lý

do con đã trưởng thành nhưng chưa lập gia đình, việc vợ chồng ly hôn sẽ ảnh hưởng đến việc lập gia đình của con, chứ ông cũng không còn tình cảm vợ chồng với bà L nữa, xét thấy từ ngày ly thân cho đến nay vợ chồng cũng không ai tới lui, chăm sóc cho nhau. Trong giai đoạn hòa giải mặc dù đã được Tòa án động viên đoàn tụ nhưng bà L vẫn kiên quyết ly hôn với ông A. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã phân tích, động viên bà L suy nghĩ lại, hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông A, nhưng bà L vẫn cương quyết ly hôn, từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông A, đối với ông A không đồng ý ly hôn với bà L, lý do con đã trưởng thành mà chưa lập gia đình nếu ly hôn với bà L sẽ ảnh hưởng được việc lập gia đình của con nên ông kiên quyết không ly hôn là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà L và ông A khẳng định có 01 con chung tên Vương Hồ A, (Nam) sinh ngày 16/12/1998 hiện cháu đã trưởng thành, lớn lên phát triển bình thường không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà L và ông A khẳng định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà L và ông A khẳng định nợ chung không có, không yêu cầu giải Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên do bà Ly thuộc trường hợp được miễn án phí do là người cao tuổi, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nên bà L không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Triệu Thị Pha L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Triệu Thị Pha L được ly hôn với ông Vương Đại A.

- Về con chung: Cháu Vương Hồ A, (Nam) sinh ngày 16/12/1998 đã trưởng thành, lớn lên phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Bà L và ông A khẳng định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà L và ông A khẳng định nợ chung không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí sơ thẩm: Bà Triệu Thị Pha L không phải chịu án phí sơ thẩm do bà L là người cao tuổi. Hoàn trả lại cho bà L số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0000632, ngày 12/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Ông Vương Đại A không phải chịu án phí sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- UBND xã Vĩnh T;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Chiêu Hùng